

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Trung
- Bà Vũ Thị Khánh Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Trung Ng, sinh ngày 01-5-2000, tại: xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh Ng, sinh năm 1980 và bà Lương Thị Thanh Ng, sinh năm 1983; tiền án: bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Bản án số 31/2021/HSST ngày 09-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 01/2021/HSST ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 31/2021/HSST ngày 09-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu là 32 tháng tù; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 03/2017/HSST ngày 27-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuần giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 3 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 125/2018/HSST ngày 03-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 26/2018/HSST ngày 25-9-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản

án 125/2018/HSST ngày 03-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là 02 năm 03 tháng tù.

Ngày 05-3-2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định gia hạn tạm giam số 131/QĐ-VKSNTL ngày 21-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* anh Vũ Ngọc Thế A, sinh năm 2001; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Duy H, sinh năm 1945; vắng mặt

2. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1962; vắng mặt

3. Anh Vũ Thanh Ng, sinh năm 1980; vắng mặt

4. Chị Lương Thị Thanh Ng, sinh năm 1983; vắng mặt

Nơi cư trú: Cháp Tr2, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

5. Chị Dương Phương A, sinh năm 2003; vắng mặt

Nơi cư trú: tổ 5, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11-02-2024 (ngày 02-01-2024 âm lịch), bị cáo Vũ Trung Ng về nhà ở thôn Ch, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để ăn Tết cùng gia đình. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Ng ăn cơm tối cùng các thành viên trong gia đình gồm: ông Vũ Duy H (ông nội bị cáo), bà Đỗ Thị N (bà nội bị cáo); anh Vũ Thanh Ng (bố đẻ bị cáo); chị Lương Thị Thanh Ng (mẹ đẻ bị cáo), anh Vũ Ngọc Thế A (em trai cùng cha khác mẹ với bị cáo) và chị Dương Phương A, sinh năm 2003, nơi cư trú tổ 5, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Thấy cả nhà ăn cơm, không để ý nên bị cáo Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Vũ Ngọc Thế A rồi bỏ trốn. Khi mọi người đang ăn cơm, bị cáo Ng đi lên tầng 2 của ngôi nhà, vào phòng ngủ của anh Thế A để tìm kiếm tài sản, khi kiểm tra ba lô của anh Thế A để sau chiếc gương đứng, bị cáo Ng phát hiện bên trong có 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong ví có số tiền 2.000.000 đồng (bao gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Bị cáo Ng lấy chiếc ví tiền cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xuống khu vực bếp ở tầng 1. Lúc này, mọi người vẫn đang ăn tối ở ngoài phòng khách, bị cáo Ng nhìn thấy chiếc chìa khóa smartkey để trên mặt bàn bếp, biết là chìa khóa xe máy của anh Thế A, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Bị cáo

Ng lên lút lấy chiếc chìa khóa trên bằng tay phải rồi đi ra sân và dong xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen đeo biển số 17B4-698.18 của anh Thế A trị giá 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng) từ sân ra gần cổng, ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi đến thành phố Hà Nội, bị cáo chi tiêu cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng đã trộm cắp được. Sau khi hết tiền, bị cáo Ng cầm cổ xe máy trên cho một người đàn ông quen biết qua mạng xã hội Facebook được 8.000.000 đồng. Khi cầm cổ bị cáo Ng không có ý định chuộc lại xe máy do không có tiền, số tiền trên bị cáo Ng đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá số 18 ngày 10-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ đen, có số máy JK14E0166964; số khung RLHJK1404NZ087175, mang biển kiểm soát 17B4-698.18, đã qua sử dụng, mua vào tháng 01 năm 2023, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc ví giả da nam màu đen, đã qua sử dụng, mua vào năm 2021 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 0đ (không đồng). Tổng giá trị tài sản bị xâm hại có giá trị thành tiền là 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 81/CT-VKSHH ngày 20-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Trung Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Trung Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) Tuyên bố: bị cáo Vũ Trung Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Trung Ng từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584,585,586,589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ng phải bồi thường cho anh Vũ Ngọc Thế Anh số tiền là 32.500.000 đồng; về các biện pháp tư pháp: lưu hồ sơ vụ án 01 phong bì số 597/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là anh Vũ Ngọc Thế A, những người làm chứng là ông Vũ Duy H, bà Đỗ Thị N, anh Vũ Thanh Ng, chị Lương Thị Thanh Ng và chị Dương Phương A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, bị hại và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Trung Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo ngày 26-3-2024 và lời khai của anh Vũ Ngọc Thế A; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã Đ, huyện Hưng Hà lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 26-3-2024 tại Công an xã Đ, huyện Hưng Hà; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc và bản ảnh do Công an xã Đ, huyện Hưng Hà lập hồi 16 giờ ngày 26-3-2024 tại gia đình anh Vũ Ngọc Thế A ở thôn Ch, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận định giá số 18 ngày 10-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản; Bản kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 15-5-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và phụ lục, kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 01 (một) tập tin (File) video gửi giám định; Biên bản làm việc nhận diện người trong phụ lục ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 03-6-2024 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Lời khai của những người làm chứng là ông Vũ Duy H, bà Đỗ Thị N, anh Vũ Thanh Ng, chị Lương Thị Thanh Ng và chị Dương Phương A.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 11-02-2024, tại nhà ở của anh Vũ Ngọc Thế A ở thôn Ch, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Trung Ng có hành vi trộm cắp 2.000.000 đồng và xe máy nhãn hiệu Airbalde màu đỏ đen, đeo biển số 17B4-698.18, trị giá 30.500.000 đồng của anh Vũ Ngọc Thế A. Tổng giá trị tài sản bị cáo Vũ Trung Ng trộm cắp là 32.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Ng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Trung Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Ng đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Ng thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: về tình tiết tăng nặng: trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Ng đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, cải tạo để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Từ những nhận định trên, đối chiếu với quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. HĐXX thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo Vũ Trung Ng ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất

định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: quá trình điều tra, anh Vũ Ngọc Thế Anh là bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo Ng phải bồi thường cho anh thiệt hại về tài sản với số tiền là 32.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Ng nhất trí bồi thường cho anh Thế A số tiền là 32.500.000 đồng. HĐXX thấy yêu cầu của bị hại về việc bồi thường thiệt hại là chính đáng nên buộc bị cáo Ng phải bồi thường cho anh Vũ Ngọc Thế Anh số tiền là 32.500.000 đồng là phù hợp quy định Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584,585,586,589 Bộ luật Dân sự .

[9] Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ 01 USB nhãn hiệu KAKUSIGA do anh Vũ Ngọc Thế Anh giao nộp, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 597/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án là chứng cứ của vụ án cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông cầm cổ xe máy nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen đeo biển số 17B4-69818 của bị cáo Vũ Trung Ng. Bị cáo Ng trình bày đã cầm cổ chiếc xe máy trên cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở thành phố Hà Nội thông qua mạng xã hội Facebook. Khi giao dịch cầm cổ xe, bị cáo Ng không nói chiếc xe máy trên là tài sản do trộm cắp mà có. Chiếc điện thoại của bị cáo dùng để giao dịch cầm cổ xe máy, bị cáo đã bán cho người không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người cầm cổ xe cho bị cáo Ng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã ra quyết định truy tìm chiếc xe máy trên nhưng chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[12] Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Ngọc Thế Anh, ngày 22-02-2024, bị cáo Ng còn thực hiện hành vi “Cướp tài sản” tại phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Trung Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Trung Ng 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Ng phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Vũ Ngọc Thế A số tiền là 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về các biện pháp tư pháp: lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu KAKUSIGA được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 597/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Trung Ng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vũ Trung Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại là anh Vũ Ngọc Thế A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên